

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2022/DS-ST**
Ngày 12/4/2022
V/v " Tranh chấp
hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuờ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Khoa

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiền Trục.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Lư Ngọc Thiê An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV.

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc Bảy – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV, chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Ngọc Bảy: Bà Nguyễn Thị Kim P – Chuyên viên Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV, chi nhánh B.

Địa chỉ: 21, Đại lộ Đồng Khởi, phường A, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Ông Đào Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ: 116/1 ấp An H, xã An N, huyện T, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Đào Văn D có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV, chi nhánh B, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2018/9350593/HĐTD ngày 26/12/2018. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền vay: 15.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 26/12/2018 đến 26/12/2019). Lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm cho vay thả nổi, cụ thể lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 06 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 04 lần/năm trên cơ sở số dư nợ vay và lãi suất cho vay hiện thời do chi nhánh thông báo tại thời điểm điều chỉnh vào các ngày 01/3, 01/6, 01/9, 01/12 trong năm. Lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức đảm bảo vay nợ: không thế chấp tài sản.\

- Đơn đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 11/12/2018. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền vay 10.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng từ ngày 11/12/2018 đến ngày 11/12/2019. Lãi suất, phí được quy định tại biểu phí dịch vụ và lãi suất do ngân hàng thông báo theo từng thời kỳ.

- Quá trình vay vốn ông Đào Văn D đã vi phạm cam kết về trả nợ gốc và lãi, phí của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, cụ thể khi khoản vay đến hạn thanh toán ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Từ tháng 12/2019 các khoản vay của ông D phát sinh quá hạn, Ngân hàng đã tác động nhiều lần nhưng ông D không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 11/4/2022 tổng dư nợ của ông D như sau:

+ Hợp đồng thấu chi là 21.595.495 đồng, trong đó dư nợ gốc là 14.898.413 đồng, dư nợ lãi trong hạn 4.542.955 đồng, dư nợ lãi quá hạn là 2.154.127 đồng.

+ Thẻ tín dụng là 16.319.851 đồng, trong đó dư nợ gốc là 11.164.291 đồng, dư nợ lãi là 5.155.560 đồng

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn D trả các khoản nợ nêu trên là 37.915.346 đồng, đồng thời yêu cầu ông D trả lãi phát sinh từ ngày 12/4/2022 đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Đào Văn D không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không đến tòa giải quyết vụ án là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BIDV. Buộc ông Đào văn D trả cho Ngân hàng TMCP BIDV

số tiền nợ tính đến ngày 11/4/2022 là 37.915.346 đồng, đồng thời ông D còn phải trả lãi từ ngày 12/4/2022 đến khi trả xong nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đào văn D đã Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo các hợp đồng được ký giữa Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh B với ông Đào Văn D ghi địa chỉ của ông D là 116/1 ấp An H, xã An N, huyện T, tỉnh B, đơn vị công tác là Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bến Tre, hiện nay ông D đã nghỉ việc, đồng thời ông D đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, do đó có đủ cơ sở xác định ông D đã cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP-TANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh B với ông Đào Văn D được thực hiện tại Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh B có địa chỉ tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP BIDV, chi nhánh B là đơn vị trực thuộc Ngân hàng TMCP BIDV và ông Đào văn D đã tiến hành ký các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2018/9350593/HĐTD ngày 26/12/2018. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền vay: 15.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 26/12/2018 đến 26/12/2019). Lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm cho vay thả nổi. Lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hình thức đảm bảo vay nợ: không thế chấp tài sản.

- Đơn đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 9350593/03/111218 ngày 11/12/2018. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền vay 10.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng từ ngày 11/12/2018 đến ngày 11/12/2019. Lãi suất, phí được quy định tại biểu phí dịch vụ và lãi suất do ngân hàng thông báo theo từng thời kỳ.

Quá trình vay vốn ông Đào Văn D đã vi phạm cam kết về trả nợ gốc và lãi, phí của hợp đồng cấp hạn mức thấu chi và Đơn đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, cụ thể khi khoản vay đến hạn thanh toán ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Từ tháng 12/2019 các khoản vay của ông D phát sinh quá hạn, Ngân hàng đã tác động nhiều lần nhưng ông D không có thiện chí trả nợ. Tính đến hết ngày 11/4/2022 tổng dư nợ của ông D như sau:

- + Hợp đồng thấu chi là 21.595.495 đồng, trong đó dư nợ gốc là 14.898.413 đồng, dư nợ lãi trong hạn 4.542.955 đồng, dư nợ lãi quá hạn là 2.154.127 đồng.

+ Thẻ tín dụng là 16.319.851 đồng, trong đó dư nợ gốc là 11.164.291 đồng, dư nợ lãi là 5.155.560 đồng

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn D trả số tiền nợ của các hợp đồng trên là 37.915.346 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/4/2022 đến khi trả hết nợ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đào văn D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, cụ thể là : $37.915.346 \text{ đồng} \times 5\% = 1.895.767 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV.

Buộc ông Đào Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BIDV số tiền nợ của các hợp đồng tính đến ngày 11/4/2022 là 37.915.346 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn sáu đồng) , cụ thể:

+ Hợp đồng thấu chi là 21.595.495 đồng, trong đó dư nợ gốc là 14.898.413 đồng, dư nợ lãi trong hạn 4.542.955 đồng, dư nợ lãi quá hạn là 2.154.127 đồng.

+ Thẻ tín dụng là 16.319.851 đồng, trong đó dư nợ gốc là 11.164.291 đồng, dư nợ lãi là 5.155.560 đồng

Ông Đào Văn D còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng số 01/2018/9350593/HĐTD ngày 26/12/2018 và hợp đồng số 9350593/03/111218 ngày 11/12/2018 tính từ ngày 12/4/2022 đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí DSST:

- Buộc ông Đào văn D phải nộp án phí có giá ngạch là 1.895.767 đồng (Một triệu tám trăm chín lăm nghìn bảy trăm sáu bảy đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 856.000 đồng (Tám trăm năm sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002605 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở